

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HS-ST

Ngày: 27-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Anh

Bà Đinh Thị Phúc

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Đại D, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1993, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 1T, xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thúy N, sinh năm: 1969; Anh chị em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ/tạm giam từ ngày 04/8/2018 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Trọng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1989.

Trú tại: Số 5, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/8/2018, Phạm Ngọc Đại D làm thủ tục lên chuyến bay VJ 692 từ Cảng hàng không quốc tế Liên Khương tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đi thành phố Hải Phòng. Tại khu vực soi chiếu an ninh phát hiện trong túi xách da màu đen trắng của Phạm Ngọc Đại D có 01 (một) gói ny lon kích thước 5 x 10cm bên trong chứa chất dạng bột màu trắng, 01 (một) viên nén màu cam có in chữ 3D. Lực lượng an ninh sân bay L phối hợp với đội phòng chống ma túy Công an huyện Đức Trọng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Ngọc Đại D và niêm phong số vật chứng trên đi giám định. Quá trình điều tra Phạm Ngọc Đại D khai nhận số ma túy trên của Phạm Ngọc Đại D mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại quận 1, thành phố Hồ Chí Minh vào cuối tháng 7 năm 2018 để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 1232/GĐ-PC54 ngày 06/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu chất bột đựng trong một gói ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2301g, loại Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Viên nén niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,5004g Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng không có đủ phương tiện kỹ thuật để giám định nên gửi mẫu vật đến Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh - Bộ công an để giám định. Theo kết luận giám định số 3380/C54B ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: 01 viên nén hình thoi màu cam không rõ logo được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,5000gam, loại MDMA.

Về vật chứng thu giữ: 02 phong bì niêm phong số 1232/2018; 01 thẻ căn cước mang tên Phạm Ngọc Đại D; 01 vật dụng bằng kim loại, hình trụ tròn, màu xám (*đã chuyển sang Cơ quan thi hành án huyện Đức Trọng ngày 23/10/2018*).

Tại bản cáo trạng số 107/CT - VKS ngày 09 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng để xét xử bị cáo Phạm Ngọc Đại D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra xác định người đàn ông bán ma túy cho bị cáo không rõ nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý trong vụ án này, Cơ

quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau. Nguyễn Thành Đ không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đại D từ 01 đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phạm Ngọc Đại D khai nhận: Bị cáo nhiều lần sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng cho bản thân, vào khoảng giữa tháng 7 năm 2018, bị cáo mua 01 (một) gói ma túy Ketamine tại quận 1, thành phố Hồ Chí Minh cất giấu cùng 01 (một) viên nén màu cam bị cáo mua tại Hải Phòng vào trong túi xách da màu đen trắng. Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 03/8/2018, tại khu vực soi chiếu an ninh Cảng hàng không quốc tế L tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng phát hiện trong túi xách da màu đen trắng của bị cáo có 01 (một) gói ny lon kích thước 5 x 10cm bên trong chứa chất dạng bột màu trắng và 01 (một) viên nén màu cam có in chữ 3D nghi là ma túy. Tại Kết luận giám định số 1232/GĐ-PC54 ngày 06/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu chất bột đựng trong một gói ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2301g loại Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Tại Kết luận giám định số 3380/C54B ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh – Bộ công an kết luận: 01 viên nén hình thoi màu cam không rõ logo được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,5000gam loại MDMA (*MDMA nằm trong danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*). Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Ngọc Đại D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật

nghiêm cấm, biết rõ ma túy là chất gây nghiện và tác hại của ma túy nhưng vì để thỏa mãn ham muốn của bản thân, bị cáo đã mua và cất giấu 1,2301g Ketamine và 0,5000gam MDMA để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy.

[3] Xét về nhân thân: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông ngoại ruột của bị cáo được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt.

[4] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy cần có mức án nghiêm đối với hành vi bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đức Trọng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Tại phiên tòa, qua Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 02 phong bì niêm phong số 1232/2018 là số ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và 01 vật dụng bằng kim loại, hình trụ tròn, màu xám là công cụ phạm tội cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ căn cước mang tên Phạm Ngọc Đại D bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[8] Quá trình điều tra xác định người đàn ông bán ma túy cho bị cáo không rõ nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý trong vụ án

này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau. Nguyễn Thành Đ không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Đại D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Đại D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 1232/2018; 01 vật dụng bằng kim loại, hình trụ tròn, màu xám.

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc Đại D 01 thẻ căn cước mang tên Phạm Ngọc Đại D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2018).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Phạm Ngọc Đại D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Công an huyện Đức Trọng;
- THA huyện Đức Trọng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hạnh